

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN VINH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/NQ-HĐND

Vinh Linh, ngày 05 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Vinh Linh
khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VINH LINH
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Luật Tiếp công dân năm 2013;

Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 04/8/2021 của Thường trực HĐND huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Vinh Linh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Vinh Linh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vinh Linh khóa VI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan TW, của Tỉnh đóng trên địa bàn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hương

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh
khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND
ngày 05 tháng 8 năm 2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (sau đây viết tắt là HĐND); mối quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, HĐND các xã, thị trấn; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của HĐND huyện và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND huyện.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây viết tắt là Luật TCCQP), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND (viết tắt là Luật HDGS) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, BAN HĐND,
TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND huyện

Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 của Luật TCCQP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch,
Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên HĐND huyện.**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật TCCQP, cụ thể như sau:

a) Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

b) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

c) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

d) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

e) Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

f) Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân.

g) Trình Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật TCCQP.

h) Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

i) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện lên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện

a) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, quốc phòng, an ninh; kỷ luật của Hội đồng nhân dân huyện.

b) Chỉ đạo, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Chỉ đạo xây dựng chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện, chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân huyện về kinh tế, ngân sách, văn hóa, xã hội, dân tộc, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác.

c) Ký chứng thực các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; Ký các quyết định theo thẩm quyền.

d) Chịu trách nhiệm phân công, điều hành chủ tọa các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực HĐND huyện.

e) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện điều hành giải quyết công việc hàng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và theo chương trình, kế hoạch; Điều hành công việc của Thường trực Hội đồng nhân dân và trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động HĐND các xã, thị trấn.

b) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên huyện, các cơ quan khác tại địa phương và công tác đối ngoại.

c) Thực hiện nhiệm vụ điều hòa, phối hợp hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

d) Đôn đốc, chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định; Lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tham mưu tổng hợp, bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động liên quan đến sử dụng kinh phí và quản lý kinh phí được giao của Hội đồng nhân dân huyện.

e) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện và chương trình giám sát hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; Giúp Chủ tịch HĐND huyện chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và cả năm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

f) Phân công và chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện; phân công thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

g) Chịu trách nhiệm ban hành các văn bản hành chính để giải quyết các công việc hàng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; Kiểm tra, rà soát các văn bản thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký, ban hành.

h) Giúp Chủ tịch HĐND huyện trong hoạt động tiếp công dân; xem xét, đơn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện giao.

i) Chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch HĐND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

4. Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND huyện

1. Lĩnh vực phụ trách của các ban HĐND huyện (theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 108 Luật TCCQĐP)

a) Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

b) Ban Kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo ở địa phương.

2. Các Ban HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 109; Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều 110 và Điều 111 Luật TCCQĐP

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên các Ban HĐND huyện:

a) Trưởng các Ban của HĐND huyện chịu trách nhiệm trước HĐND và Thường trực HĐND huyện về hoạt động của Ban; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban; giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng các Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban; thay mặt Ban giải quyết công việc thường xuyên hàng ngày theo Quy chế hoạt động của Ban; giúp Trưởng ban giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

c) Ủy viên các ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật TCCQĐP

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó HĐND huyện:

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện Vĩnh Linh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong huyện, chịu trách nhiệm trước cử tri ở địa phương và trước HĐND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

2. Đại biểu HĐND huyện bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện.

3. Đại biểu HĐND huyện thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 93, Khoản 2 Điều 94; Khoản 2 Điều 101; Điều 95, 96, 97, 98, 99, 100, 103 của Luật TCCQP; khoản 27, khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật TCCQP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 7. Kỳ họp HĐND huyện

1. HĐND huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kỳ họp giữa năm tổ chức trước ngày 30 tháng 7; kỳ họp cuối năm tổ chức trước ngày 20 tháng 12.

HĐND huyện quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND huyện đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

HĐND huyện họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu.

2. HĐND họp công khai. Trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu thì HĐND huyện họp kín.

3. Kỳ họp HĐND huyện cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND huyện khóa mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực HĐND, UBND huyện báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình; Ban Thường trực UBMTTQVN huyện thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

Điều 8. Nội quy kỳ họp HĐND huyện

1. Chủ tọa kỳ họp HĐND huyện có trách nhiệm điều hành phiên họp đảm bảo đúng quy định của Luật TCCQDP, Quy chế này và chương trình, nội dung kỳ họp đã được HĐND huyện thông qua.

2. Đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định của Luật TCCQDP, Quy chế này và sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp HĐND huyện;

b) Tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND huyện;

c) Khi đến dự kỳ họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý sử dụng tài liệu theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp, phiên họp;

d) Đại biểu đến trước 15 phút theo giờ họp quy định để nộp các tài liệu bổ sung hoặc thực hiện một số công việc phát sinh của kỳ họp. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND huyện. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện hoặc Thư ký kỳ họp để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

đ) Đại biểu đeo phù hiệu khi tham dự kỳ họp, ngồi đúng vị trí quy định; trong giờ họp không sử dụng điện thoại di động, không ra ngoài làm việc riêng; tại phiên khai mạc và bế mạc đại biểu mặc trang phục: Nữ áo dài truyền thống; nam sơ mi, com-lê (mùa đông); đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành.

3. Các đại biểu khách mời, phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại các phiên họp của HĐND huyện phải thực hiện nghiêm túc nội quy kỳ họp và yêu cầu của Chủ tọa.

4. HĐND huyện căn cứ quy định của pháp luật, các quy tắc, quy định cụ thể và tình hình thực tế hoạt động kỳ họp, có thể ban hành quy định nội quy kỳ họp HĐND huyện.

Điều 9. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND huyện

1. Trên cơ sở nội dung, chương trình kỳ họp có thể mời đại diện cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn có liên quan tham dự kỳ họp HĐND huyện.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đặc cử địa bàn huyện.

3. Thành viên UBND huyện; Chánh án TAND huyện, Viện trưởng VKSND huyện không phải là đại biểu HĐND huyện được mời tham dự các kỳ họp HĐND huyện có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND huyện khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

4. Đại diện cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, UBMTTQVN huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND huyện.

5. Căn cứ tính chất kỳ họp, Thường trực HĐND huyện có thể quyết định thành phần, số lượng khách mời tham dự kỳ họp HĐND huyện; vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp và các phiên họp của HĐND huyện theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Điều 10. Thư ký kỳ họp HĐND huyện

1. Thư ký kỳ họp do Văn phòng HĐND & UBND huyện thực hiện.

2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp:

- a) Thực hiện nghi lễ, khánh tiết;
- b) Lập danh sách đại biểu HĐND huyện có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- c) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- d) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp toàn thể và ý kiến tổng hợp của các Tổ đại biểu;
- đ) Phối hợp với cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác báo cáo Chủ tọa kỳ họp để trình HĐND huyện;
- e) Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;
- f) Trình bày dự thảo nghị quyết trước khi HĐND huyện biểu quyết thông qua;
- g) Hoàn thiện hồ sơ kỳ họp trình ký chứng thực và ban hành các nghị quyết của HĐND huyện.

3. Từng thành viên Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ do Chủ tọa kỳ họp phân công và một số nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực HĐND huyện.

Điều 11. Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND huyện

Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện chủ trì cuộc họp liên tịch với UBND huyện, BTT UBMTTQVN huyện; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND huyện; đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

Điều 12. Chuẩn bị kỳ họp và đôn đốc các văn bản, tài liệu trình HĐND huyện

1. UBND huyện, cơ quan có liên quan gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện trình kỳ họp theo đúng thời gian luật định và theo thông báo nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị kỳ họp của HĐND huyện trước mỗi kỳ họp.

2. Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện tiến hành giám sát, khảo sát; thẩm tra và chuẩn bị các báo cáo trình kỳ họp; theo dõi, đôn đốc UBND huyện, cơ quan có liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND huyện, cơ quan trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện phải gửi đến Ban của HĐND huyện được phân công thẩm tra.

Không thẩm tra dự thảo nghị quyết của HĐND huyện khi chưa đủ các tài liệu có trong hồ sơ dự thảo nghị quyết hoặc có quyền không thẩm tra khi hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này.

4. Cơ quan có trách nhiệm trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện phải gửi đầy đủ số lượng các văn bản, tài liệu trình HĐND huyện; đồng thời gửi văn bản điện tử đến các Ban HĐND huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Điều 13. Triệu tập kỳ họp

1. Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp HĐND huyện được gửi đến đại biểu HĐND huyện.

Điều 14. Chất vấn tại kỳ họp

1. Đại biểu HĐND thực hiện quyền chất vấn của mình tại kỳ họp. Trình tự, thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp theo quy định tại Điều 96 của Luật TCCQP và Điều 60 của Luật HDS.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do Chủ tọa phiên họp báo cáo Thường trực HĐND huyện quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp cần thiết do chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Thường trực HĐND huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp.
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND huyện đã chất vấn, Thường trực HĐND huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND huyện không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND huyện đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND huyện hoặc kiến nghị Thường trực HĐND hoặc HĐND huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 15. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND huyện

1. Nghị quyết của HĐND huyện do Chủ tịch HĐND huyện hoặc Phó Chủ tịch HĐND huyện được phân công ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND huyện hoặc Chủ tọa kỳ họp và đại diện Thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND huyện phải được Thường trực HĐND huyện gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

4. Nghị quyết của HĐND huyện phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND huyện đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND huyện

1. HĐND huyện ban hành nghị quyết để thực hiện thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Căn cứ Luật TCCQĐP, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên và Quy chế này, HĐND huyện xem xét thông qua việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại kỳ họp theo quy định.

3. UBND, Ban của HĐND và UBMTTQVN huyện căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND huyện.

4. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND huyện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 17. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm

1. HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ sau đây:

- a) Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng ban của HĐND huyện;
- b) Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND huyện.

2. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 88 và 89 của Luật TCCQĐP, Điều 63 và 64 của Luật HDGS, Nghị quyết của Bộ Chính trị và văn bản hướng dẫn của Quốc hội.

Điều 18. Hoạt động giám sát của HĐND huyện:

1. HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 87 của Luật TCCQĐP; điểm a khoản 1 Điều 5 và Điều 57 của Luật HDGS.

2. Các hình thức giám sát của HĐND huyện:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, TAND, VKSND, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật HDGS.

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn.

c) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

d) Giám sát chuyên đề.

e) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu.

3. Quy trình giám sát của HĐND huyện thực hiện quy trình giám sát theo quy định tại Điều 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 và 65 của Luật HDGS và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 19. Phiên họp của Thường trực HĐND huyện

1. Phiên họp Thường trực HĐND huyện là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND huyện. Tại phiên họp, Thường trực HĐND huyện thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Thường trực HĐND huyện họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND huyện có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND huyện. Phiên họp Thường trực HĐND huyện phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND huyện tham dự.

3. Chủ tịch HĐND huyện quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND huyện; nếu Chủ tịch HĐND huyện vắng

mặt thì Phó Chủ tịch HĐND huyện được Chủ tịch HĐND huyện ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do khách quan không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND huyện xem xét, quyết định.

5. Đại diện UBND, UBMTTQVN huyện, Phó Trưởng ban chuyên trách được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND huyện.

6. Đại diện người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND huyện khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. UBND, Ban của HĐND huyện, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo phân công của Thường trực HĐND huyện hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 20. Giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.

Đại biểu HĐND huyện được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Thường trực HĐND huyện xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND huyện biểu quyết tán thành. Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến đại biểu HĐND huyện, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND huyện; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 21. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND huyện phối hợp với UBND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh, cấp bách khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được HĐND huyện ủy quyền bằng nghị quyết hoặc theo quy định của luật và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan. Báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Quyết định, cho ý kiến các vấn đề giữa hai kỳ họp như sau:

1. Xem xét, thảo luận các vấn đề có trách nhiệm liên quan và quyết định tập thể tại kỳ họp hàng tháng của Thường trực HĐND huyện.

2. Đối với những vấn đề cần xử lý ngay để đảm bảo thời gian theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên; theo đề nghị của UBND huyện và ý kiến của lãnh đạo các Ban, giao cho Phó Chủ tịch HĐND huyện theo dõi báo cáo Chủ tịch HĐND huyện để thống nhất quyết định. Trường hợp cần thiết thì tổ chức phiên họp đột xuất của Thường trực HĐND huyện để xem xét quyết định; hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Thường trực HĐND huyện để quyết định.

Điều 22. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động Ban của HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho Ban của HĐND huyện theo quy định tại Điều 75 của Luật HĐGS, Điều 104 và khoản 4 Điều 110 của Luật TCCQP và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện phân công Ban của HĐND huyện thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện về lĩnh vực có liên quan.

Điều 23. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và Điều 66 của Luật HĐGS.

2. Các hình thức giám sát của Thường trực HĐND huyện:

a) Xem xét quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND huyện, thành viên khác của UBND huyện; Chánh án TAND huyện, Viện trưởng VKSND huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện.

c) Giám sát chuyên đề.

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Quy trình giám sát của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73 và 74 của Luật HĐGS, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện do Thường trực HĐND huyện ban hành (nếu có).

4. Thường trực HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND huyện, đề nghị của các Ban HĐND, đại biểu HĐND, UBMTTQVN huyện, và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

a) Chậm nhất là sau 10 ngày bế mạc kỳ họp cuối năm của HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, UBMTTQVN huyện gửi đến Thường trực HĐND huyện đề nghị giám sát đưa vào Kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND huyện. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát. Văn phòng HĐND & UBND huyện tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực HĐND huyện.

b) Chương trình giám sát hàng năm được Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND huyện.

c) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND huyện phân công thành viên Thường trực HĐND huyện thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban HĐND huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện.

5. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của mình với HĐND huyện vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Điều 24. Tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện cùng với Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng tại hội trường UBND huyện (nếu trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì chuyển sang ngày hôm sau); tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; chuyển, theo dõi, đôn đốc, giám sát các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND huyện; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu HĐND huyện tham gia tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

3. Chủ tịch HĐND huyện phải có lịch tiếp công dân trong tháng, Trường hợp trong tháng không bố trí được lịch tiếp công dân, thì ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND huyện phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

Phó Chủ tịch và Ủy viên của Thường trực HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm phải thường xuyên luân phiên tiếp công dân tại trụ sở HĐND&UBND huyện.

Điều 25. Tiếp xúc cử tri

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND và tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND huyện, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; đồng thời thông báo cho Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

2. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ của HĐND huyện.

3. UBND huyện có trách nhiệm cử cán bộ các cơ quan chuyên môn tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri để trả lời trực tiếp các phản ánh, kiến nghị của cử tri trong phạm vi, quyền hạn, lĩnh vực phụ trách.

4. Ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri được UBMTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND huyện và gửi đến các cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan để giải quyết, giải trình theo quy định.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 26. Chế độ làm việc

1. Các Ban của HĐND huyện xây dựng chương trình kế hoạch tổng thể toàn khóa, hằng năm của Ban; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên của Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Ban HĐND huyện họp ít nhất mỗi quý 01 lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và báo cáo Thường trực HĐND huyện. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 27. Hoạt động giám sát, thẩm tra của Ban HĐND huyện

1. Ban của HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 và Điều 76 của Luật HDGS.

2. Các hình thức giám sát của Ban HĐND huyện:

- a) Thẩm tra các báo cáo do HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện phân công.
- b) Giám sát quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND cấp xã.
- c) Giám sát chuyên đề.
- d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Quy trình giám sát của Ban HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 và 82 của Luật HĐGS, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện do Thường trực HĐND huyện ban hành (nếu có).

4. Ban của HĐND huyện lập chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và ý kiến các thành viên của Ban HĐND huyện.

Kế hoạch giám sát hằng năm của Ban HĐND huyện được Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng ban tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát; trường hợp cần thiết, kế hoạch giám sát có thể được điều chỉnh.

5. Hoạt động thẩm tra của Ban thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 85 và Điều 111 của Luật TCCQPĐP; Điều 136, 137 của Luật ban hành văn bản QPPL, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên và Quy chế này.

3. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện được gửi đến HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện.

Điều 28. Quan hệ phối hợp công tác của Ban HĐND huyện

Ban của HĐND huyện có trách nhiệm phối hợp công tác theo quy định tại Điều 110 của Luật TCCQPĐP và Điều 22 của Quy chế này.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN

Điều 31. Cuộc họp của Tổ đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp công dân, tổ chức nghiên cứu chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN, UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND huyện và tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri. Tổ đại biểu HĐND huyện họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri.

Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND huyện về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND, UBMTTQVN huyện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

3. Thành viên Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu và các cuộc tiếp xúc cử tri, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

4. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Điều 32. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm d, đ Khoản 1 Điều 5 và Điều 83 của Luật HĐGS.

2. Các hình thức giám sát của đại biểu HĐND huyện:

a) Chất vấn Chủ tịch UBND huyện, thành viên khác của UBND huyện; Chánh án TAND huyện, Viện trưởng VKSND huyện; Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện.

b) Giám sát quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND cấp xã;

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Tổ đại biểu HĐND huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện phân công; tổ chức để đại biểu HĐND huyện thực hiện hoạt động giám sát.

4. Quy trình giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 84, 85, 86, 80 và 87 của Luật HĐGS, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện do Thường trực HĐND huyện ban hành (nếu có).

Điều 33. Đại biểu HĐND huyện tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Đại biểu HĐND huyện tiếp công dân để thu thập nguyện vọng, kiến nghị của công dân, giải thích tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn của công dân chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho công dân biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết.

2. Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu HĐND huyện biết kết quả giải quyết; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết, đại biểu HĐND

huyện có quyền gặp người có thẩm quyền giải quyết hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu giải quyết hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND huyện có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND huyện yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu HĐND huyện công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Chương IV

QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 34. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND huyện với UBND huyện

Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và nghị quyết của HĐND huyện; chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND huyện; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương.

Căn cứ quy định tại Điều này, Thường trực HĐND huyện ký kết Quy chế phối hợp công tác với UBND huyện.

Điều 35. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND huyện với UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Quan hệ giữa HĐND huyện với UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban thường trực UBMTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận ban hành Quy chế phối hợp công tác về xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND huyện làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND huyện; bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tham gia các hoạt động giám sát, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Điều 36. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND huyện với HĐND các xã, thị trấn

Thường trực HĐND huyện hướng dẫn hoạt động của HĐND các xã, thị trấn; phối hợp công tác theo quy định tại khoản 15 Điều 18 của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện phối hợp với Thường trực và Ban của HĐND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, khảo sát.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 37. Trách nhiệm của UBND huyện đối với hoạt động của HĐND huyện

1. UBND huyện báo cáo với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND huyện; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND huyện ban hành đến Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện theo lĩnh vực chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND và Ban của HĐND theo quy định của pháp luật.

2. UBND huyện có trách nhiệm phối hợp công tác theo quy định tại Điều 41 của Quy chế này.

Điều 38. Trách nhiệm của TAND huyện, VKSND huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Cơ quan có trách nhiệm trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện phải thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, thời hạn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; nghiêm chỉnh chấp hành kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện với HĐND huyện khi Thường trực HĐND huyện yêu cầu.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND huyện cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

4. HĐND các xã, thị trấn gửi nghị quyết của mình đã ban hành đến Thường trực HĐND huyện và Ban của HĐND huyện theo lĩnh vực chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký.

Chương VI **ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO**

Điều 39. Trụ sở, kinh phí hoạt động của HĐND huyện

1. HĐND huyện được bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện đáp ứng yêu cầu hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện được bố trí từ ngân sách huyện.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND huyện phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Phó Chủ tịch HĐND theo sự phân công của Chủ tịch HĐND chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ của HĐND huyện

Văn phòng HĐND&UBND huyện là cơ quan chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ tất cả các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện theo quy định.

Điều 41. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, bảo đảm trang thiết bị làm việc theo quy định; được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện.

2. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND huyện làm nhiệm vụ.

3. UBND huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện.

4. UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với HĐND huyện.

5. Đại biểu HĐND huyện được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu.

6. Đại biểu HĐND huyện được cung cấp báo cáo của Thường trực HĐND, UBND, TAND, VKSND, Chi Cục thi hành án dân sự huyện và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của HĐND huyện. Việc cung cấp báo chí và thông tin cần thiết khác cho đại biểu HĐND huyện do HĐND huyện quyết định.

7. Đại biểu HĐND huyện được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát; hỗ trợ công tác phí; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; may trang phục; nghiên cứu; học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu do HĐND huyện quyết định.

Điều 42. Công tác khen thưởng

1. Hàng năm và vào cuối nhiệm kỳ, HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện quyết định khen thưởng đối với đại biểu HĐND huyện; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết HĐND huyện.

2. Hình thức khen thưởng của HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện là Giấy khen.

3. Căn cứ quy định tại Điều này, Thường trực HĐND huyện quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày HĐND huyện thông qua cho đến hết nhiệm kỳ của HĐND huyện khóa VI

Điều 44. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; Văn phòng HĐND&UBND huyện; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. UBND, UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

3. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi thấy cần thiết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND; TT UBND tỉnh
- BTV Huyện ủy; TT HĐND; UBND; UBMT;
- các Ban HĐND; ĐB HĐND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn.
- Lưu; VP, VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hương